

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/HS-ST

Ngày 12 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Vân; Ông Chu Văn Hùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 344/2024/TLST-HS ngày 21/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 02/01/2025; theo quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/HSST-QĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025; theo quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/HSST-QĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mã Thị Y**, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 7 C, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: Thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Mã Văn C, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1971; có chồng thứ 1: Trương Văn Lg (đã ly hôn) có con chung sinh năm 2011; chồng thứ 2: Phạm Văn N (đã ly hôn) có con chung sinh năm 2022 và có con riêng sinh năm 2020. Tiền án: Bản án số 371/2023/HS-ST ngày 28/12/2023, bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, thành phố Hà Nội ra Quyết định khởi tố bị can số 238 đối với Mã Thị Y về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tại bản án số 617/2024/HS-ST ngày 25-9-2024 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xử phạt 10 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù theo bản án số

371/2023/HS-ST ngày 28/12/2023 của Toà án nhân dân quận N buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 năm 06 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 09/6/2023 tại bản án 371 nêu trên).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/3/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Bị hại:

1. Chị Lê Ngọc H, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Số 365/1 H, phường 11, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Chị Đồng Thị H, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Tổ 16, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện EaK, tỉnh Đắk Lắk.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Chị Nguyễn Hoàng Mỹ T, sinh năm 2003.

Nơi cư trú: Thôn Long B, xã H, huyện Ng, tỉnh Quảng Ngãi.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Chị Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Xóm 3, thôn 2, xã C, thành phố C, tỉnh Quang Ninh.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

6. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm T, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

7. Chị Vũ Thị Xuân Nh, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

8. Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

9. Anh Phạm Văn D, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

10. Anh Lê Văn H, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Xóm X, xã X, huyện G, tỉnh Nam Định.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

11. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Tổ 9, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

12. Anh Trần Hữu H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số 61/20/8 Bằng Liệt, tổ 2, Hoàng L, quận H, TP. Hà Nội.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

13. Chị Trần Thị H, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn Kim Q, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

14. Anh Lê Minh P, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Ấp Rạch R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

15. Chị Lê Thị M, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Đội 1 Tân Đ, xã X, huyện M, thành phố Hà Nội.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2023, do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân, Mã Thị Y đã nảy sinh ý định tạo lập các tài khoản mạng xã hội Facebook, Zalo ảo, tải các hình ảnh về các sản phẩm sữa, thực phẩm chức năng sau đó sử dụng các tài khoản đó tham gia vào các hội nhóm trên Facebook để chào mời bán các sản phẩm với giá rẻ hơn giá thị trường rồi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người mua. Để thực hiện ý định, Y sử dụng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro max, màu titan và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, tạo lập tài khoản Facebook “Hàng Nhật”, “Bon Chip” và tài khoản Zalo “Mun Shop” đăng ký bằng 02 sim số điện thoại 0819.224.314 và 0941.159.468. Để tạo dựng lòng tin cho người mua hàng, Y nhắn tin liên hệ với người khác đăng bán các mặt hàng tương tự, giả đặt mua để người đó gửi hàng và chụp ảnh gửi phiếu chuyển hàng cho Y, sau đó, Y gửi ảnh đó cho người mua và yêu cầu những người đó chuyển tiền để thanh toán tiền mua hàng trước. Để tránh bị phát hiện, Y đã đến các cửa hàng làm dịch vụ chuyển, rút tiền nhanh, lấy số tài khoản ngân hàng của cửa hàng đó gửi cho người mua để chuyển tiền thanh toán. Sau khi cửa hàng chuyển rút tiền nhanh nhận được

tiền thì Y yêu cầu lấy tiền mặt, đồng thời Y chặn liên lạc với người mua đó và chiếm đoạt số tiền người mua đã chuyển.

Với thủ đoạn như trên, vào ngày 18/01/2024, Y sử dụng tài khoản Facebook tên “Hàng Nhật” nhắn tin tài khoản Facebook tên “Hang Hoang” của chị Hoàng Thị Thu H (sinh năm 1988, HKTT: Tổ 03, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) để lừa bán sữa nhập ngoại. Sau khi nói chuyện trao đổi, chị H đặt mua của Y 05 hộp sữa Ensure loại to với giá 755.000 đồng/01 hộp; 05 hộp sữa Ensure loại nhỏ với giá 360.000 đồng/01 hộp; 02 hộp sữa Glu loại nhỏ với giá 330.000 đồng/01 hộp; 01 thanh sữa Meiji với giá 440.000 đồng; 02 thùng sữa Ensure loại chai nước với giá 845.000 đồng/01 thùng. Tổng giá trị đơn hàng là 8.335.000 đồng. Y hứa hẹn với chị H là ngày 19/01/2024 sẽ giao đủ số hàng trên đến địa chỉ mà chị H cung cấp. Sau khi thỏa thuận mua bán xong với chị H, Y tìm kiếm một người khác chuyên cung cấp sữa uy tín và thỏa thuận, đặt số lượng, thời gian, địa chỉ nhận hàng giống như đã thỏa thuận với chị H đã đặt mua. Y yêu cầu đơn vị cung cấp gửi ảnh chụp phiếu gửi hàng. Sau đó, Y đã gửi ảnh đó cho chị H để chị H tin tưởng và Y đề nghị chị H chuyển tiền hàng trước rồi mới gửi hàng và gửi số tài khoản 9825618999, ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản tên NGUYEN VAN D của anh Nguyễn Văn D (sinh năm 1986, HKTT: Thôn Nhân Đ, xã Yên Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang). Do tin tưởng nên khoảng 11 giờ 17 phút ngày 19/01/2024, tại thành phố T, chị H đã chuyển khoản 02 lần với tổng số tiền **8.335.000** đồng từ tài khoản 19025145386016, ngân hàng Techcombank, mang tên HOANG THI THU H của chị H đến tài khoản trên. Sau khi chị H chuyển tiền thành công, Y đã đến cửa hàng của anh D và rút toàn bộ số tiền mà chị H đã chuyển, đồng thời Y chặn liên lạc với chị H và đơn vị gửi hàng. Số tiền chiếm đoạt được, Y đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 11/3/2024, chị H đã trình báo Công an tỉnh Thái Nguyên để giải quyết.

Quá trình điều tra xác định, trong thời gian từ tháng 12/2023 đến tháng 02/2024, ngoài thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Hoàng Thị Thu H như trên, Mã Thị Y còn thực hiện 14 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người ở nhiều địa phương khác nhau, cụ thể:

Vụ thứ 1: Vào ngày 11/12/2023, Y sử dụng tài khoản Facebook tên “Hàng Nhật” nhắn tin với tài khoản Facebook tên “Ngọc Hân” của chị Lê Ngọc H (sinh năm 1992, HKTT: 365/1 H, phường 11, quận 6, TP Hồ Chí Minh) để hỏi về sản phẩm sữa Meiji. Sau khi nói chuyện trao đổi, chị H đặt mua của Y 05 thùng sữa, tổng là 40 hộp với giá 418.000 đồng/1 hộp, tổng số tiền là 16.720.000 đồng. Y gửi cho chị H tài khoản số 108875488352, ngân hàng Vietinbank, chủ tài khoản NGUYEN THI ANH V của chị Nguyễn Thị Ánh V (sinh năm 1993, HKTT: Thôn T

1, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang) cho chị H và yêu cầu chuyển tiền trước khi giao hàng. Do tin tưởng nên khoảng 18 giờ 33 phút cùng ngày, chị H đã chuyển số tiền **16.720.000** đồng từ tài khoản số 986943955 tại Ngân hàng Nam Á Bank mang tên LE NGOC H của chị H đến tài khoản ngân hàng trên. Sau khi chị H chuyển tiền thành công thì Y đã đến cửa hàng của chị V rút toàn bộ số tiền trên, chặn liên lạc với chị H và đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Vào ngày 10/12/2023, Y sử dụng tài khoản Facebook tên “Hàng Nhật” nhắn tin với tài khoản Facebook tên “Việt H” của chị Đồng Thị H (sinh năm 1983, HKTT: Tổ 16, phường D, quận C, TP. Hà Nội) để lừa bán sản phẩm thực phẩm chức năng bổ trứng. Sau khi nói chuyện trao đổi, chị H đặt mua của Y tổng cộng 36 hộp thực phẩm chức năng bổ trứng với giá 427.000 đồng/1 hộp, tổng số tiền là 15.392.000 đồng. Sau đó, Y gửi số tài khoản 1017897434, ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản tên HOANG VAN G của anh Hoàng Văn G (sinh năm 1986, HKTT: Thôn Phổ B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang) cho chị H và yêu cầu chuyển tiền thanh toán mua hàng trước. Do tin tưởng nên khoảng 10 giờ 02 phút ngày 13/12/2023, chị H đã chuyển số tiền **15.392.000** đồng từ tài khoản số 8310184666888, ngân hàng MB chủ tài khoản DONG THI H của chị H và gửi ảnh giao dịch cho Y. Sau khi xác định chị H đã chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng trên, Y đã rút tiền mặt, chặn liên lạc và chiếm đoạt số tiền trên của chị H.

Vụ thứ 3: Vào ngày 13/12/2023, Y sử dụng tài khoản Facebook tên “Hàng Nhật” nhắn tin cho người có tài khoản Facebook tên “Miumiu Lai” của chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1992, HKTT: thôn Ah, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: 26/5 Tô Ký, Ấp Đ, xã Thới T, huyện H, TP HCM) để lừa bán sản phẩm sữa Ensure. Sau khi nói chuyện trao đổi, chị L đặt mua của Y tổng cộng 190 gói sữa với giá 31.000 đồng/1 gói, tổng số tiền là 5.890.000 đồng. Sau đó, Y gửi số tài khoản 1017897434, ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản HOANG VAN G (có lai lịch, địa chỉ như trên) cho chị L và yêu cầu chuyển tiền thanh toán mua hàng trước. Do tin tưởng nên khoảng 13 giờ 15 phút ngày 14/12/2023, chị L đã thực hiện chuyển số tiền **5.890.000** đồng từ tài khoản số 0411001068205, ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN THI L của chị L đến số tài khoản trên và gửi ảnh giao dịch cho Y. Sau khi xác định chị L chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng trên, Y đã đến cửa hàng của anh G rút toàn bộ số tiền trên, chặn liên lạc và chiếm đoạt số tiền trên của chị L.

Vụ thứ 4: Vào ngày 18/12/2023, Y sử dụng tài khoản Facebook tên “Hàng Nhật” nhắn tin với tài khoản Facebook tên “Nguyễn Hoàng Mỹ T” của chị Nguyễn Hoàng Mỹ T (sinh năm 2003, HKTT: 339/34A6 Tô H, phường 12, quận 10, TP Hồ Chí Minh) để lừa bán sản phẩm sữa Ensure. Sau khi nói chuyện trao đổi, chị T đặt

mua của Y tổng cộng 40 hộp sữa với giá 750.000 đồng/1 hộp, tổng số tiền là 22.500.000 đồng. Sau đó, Y gửi số tài khoản 1017897434, ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản HOANG VAN G (có lai lịch, địa chỉ như trên) cho chị T và yêu cầu chuyển tiền thanh toán mua hàng trước. Do tin tưởng nên khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, chị T đã thực hiện chuyển số tiền **22.500.000** đồng từ tài khoản số 104870859756, ngân hàng VietinBank mang tên NGUYEN HOANG MY T của chị T đến số tài khoản trên và gửi ảnh giao dịch cho Y. Sau khi xác nhận chị T chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng trên, Y đã đến cửa hàng của anh G rút toàn bộ số tiền trên, chặn liên lạc và chiếm đoạt số tiền trên của chị T.

Vụ thứ 5: Vào ngày 12/01/2024, Y sử dụng tài khoản Facebook tên “Bon Chip” nhắn tin với tài khoản Facebook tên “Ánh N” của chị Nguyễn Ngọc Á (sinh năm 2000, HKTT: xóm 3 thôn 2, xã C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở: số 69, Do Nha, phường T, quận Nam T, TP Hà Nội) để hỏi mua sản phẩm sữa Meiji, loại cho trẻ từ 0 đến 01 tuổi, loại 800gam/ 01 lon mà chị Á đang bán. Do trước đó có một tài khoản Facebook khác (Y không nhớ tên) có đăng bài lên hội nhóm muốn mua sữa Meiji nên Y đã nhắn tin lừa bán sữa cho người đó thì người này thỏa thuận mua của Y 16 lon sữa Meiji, loại cho trẻ từ 0 đến 01 tuổi, loại 800gam/ 01 lon nên Y đã nhắn tin cho chị Á và đặt mua số lượng sữa tương tự mà người mua đặt, tổng 16 lon có giá là 7.280.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong giữa người bán và người mua, Y nhắn tin cho người mua bảo gửi địa chỉ để giao sữa đến thì người mua yêu cầu Y gửi hàng đến địa chỉ số 06 ngõ 02 ngách 12 Phương C, Nam T, Hà Nội. Sau đó, Y sao chép và gửi địa chỉ trên cho chị Á để chị Á tin tưởng giao hàng. Đồng thời, Y gửi cho người mua số tài khoản (Y không nhớ số tài khoản) và yêu cầu chuyển tiền. Khi chị Á nhắn tin cho Y nói người giao hàng đã đến địa chỉ mà Y gửi, đề nghị Y chuyển tiền để giao hàng thì Y đã nói dối tài khoản đang bị lỗi sẽ chuyển khoản sau và nói chị Á cho giao hàng trước thì chị Á đồng ý. Sau khi người mua đã chuyển tiền cho Y và đã nhận được hàng do chị Á giao, Y nhận được tiền của người mua nhưng không chuyển tiền sữa cho chị Á mà rút toàn bộ số tiền của người mua chuyển và chặn liên lạc với chị Á. Sau đó, Y đưa tài khoản này vào danh sách chặn và đã xóa toàn bộ nội dung tin nhắn để tránh bị phát hiện. Số tiền **7.280.000** đồng chiếm đoạt được, Y đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 190/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: Giá trị của 16 lon sữa nhãn hiệu Meiji Nhật Bản, loại cho trẻ từ 0 đến 01 tuổi, loại 800gam/01 lon là **6.960.000** đồng.

Vụ thứ 6: Vào ngày 12/01/2024, Y sử dụng tài khoản Facebook tên “Hàng Nhật” của Y nhắn tin với tài khoản Facebook tên “Huy H” của anh Nguyễn Xuân T (sinh năm 1990, HKTT: Xóm T, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định) để lừa bán sản phẩm kẹo Socola Rocher. Sau khi nói chuyện trao đổi, anh T đặt mua của Y tổng cộng 304 hộp kẹo với tổng số tiền là 33.408.000 đồng. Sau đó, Y gửi số tài khoản 43010000088985, ngân hàng BIDV, chủ tài khoản tên TU VAN S của anh Từ Văn S (sinh năm 1980, HKTT: TDP Cầu C, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang) cho anh T và yêu cầu chuyển tiền thanh toán mua hàng trước. Do tin tưởng nên khoảng 11 giờ 33 phút ngày 13/01/2024, anh T đã thực hiện chuyển số tiền **33.408.000** đồng từ tài khoản 19036691754011, ngân hàng Techcombank mang tên NGUYEN XUAN T của anh T và gửi ảnh giao dịch cho Y. Sau khi xác nhận anh T đã chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng trên, Y đã chặn liên lạc, chiếm đoạt số tiền trên của anh T và xóa toàn bộ nội dung tin nhắn liên quan để tránh bị phát hiện.

Vụ thứ 7: Vào ngày 18/01/2024, Y sử dụng tài khoản Facebook tên “Hàng Nhật” nhắn tin tài khoản Facebook tên “Xuân Nhi V” của chị Vũ Thị Xuân N (sinh năm 1997, HKTT: Thôn 5, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, Nơi ở: 104 Hồ Văn Tư, p Trường T, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh) để lừa bán sản phẩm kem chống nắng. Sau khi nói chuyện trao đổi, chị Nh đặt mua của Y tổng cộng 02 thùng kem chống nắng với tổng số tiền là 25.380.000 đồng. Sau đó, Y gửi số tài khoản 1017897434, ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản HOANG VAN G (có lai lịch, địa chỉ như trên) cho chị N và yêu cầu chuyển tiền thanh toán mua hàng trước. Do tin tưởng nên khoảng 10 giờ 14 phút ngày 19/01/2024, chị N đã thực hiện chuyển số tiền **25.380.000** đồng từ tài khoản 6869899999 ngân hàng Techcombank mang tên DOAN THI THU T và gửi ảnh giao dịch cho Y. Sau khi xác nhận chị N đã chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng trên, Y đã chặn liên lạc và chiếm đoạt số tiền trên của chị N.

Vụ thứ 8: Vào ngày 18/01/2024, Y sử dụng tài khoản Facebook tên “Bon Chip” nhắn tin với tài khoản Facebook tên “Duy Zo Zo” của anh Phạm Văn D (sinh năm 1989, HKTT: số 36 ngách 10 ngõ 10 Láng H, phường T, quận B, TP.Hà Nội) để lừa bán sản phẩm kẹo Socola Rocher. Sau khi nói chuyện trao đổi, anh D đặt mua của Y tổng cộng 120 hộp kẹo với tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Sau đó, Y gửi số tài khoản 9825618999, Ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản NGUYEN VAN D (có lai lịch, địa chỉ như trên) cho anh D và yêu cầu chuyển tiền thanh toán mua hàng trước. Do Y thỏa thuận trừ 100.000 đồng tiền ship nên đến khoảng 09 giờ 32 phút ngày 20/01/2024, anh D đã thực hiện chuyển số tiền **14.900.000** đồng từ tài khoản số 0011004338539, ngân hàng Vietcombank mang tên PHAM VAN D và gửi ảnh

giao dịch cho Y. Sau khi xác định anh D đã chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng trên, Y đã rút tiền, chặn liên lạc và chiếm đoạt số tiền trên của anh D.

Vụ thứ 9: Vào ngày 22/01/2024, Y sử dụng tài khoản Facebook tên “Hàng Nhật” nhắn tin với tài khoản Facebook tên “Hoàng Hải Y” của anh Lê Văn H (sinh năm 1988, HKTT: xóm X, xã X, huyện G, tỉnh Nam Định) để lừa bán sản phẩm sữa Blackmores. Sau khi nói chuyện trao đổi, anh H đặt mua của Y 06 hộp với giá 470.000 đồng/1 hộp, tổng số tiền là 2.820.000 đồng. Sau đó, Y gửi số tài khoản 9825618999, ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản tên NGUYEN VAN D (có lai lịch, địa chỉ như trên) cho anh H và yêu cầu chuyển tiền thanh toán mua hàng trước. Do tin tưởng nên khoảng 13 giờ 36 phút cùng ngày, anh H đã thực hiện chuyển số tiền **2.820.000** đồng từ số tài khoản 50143071991 ngân hàng SCB mang tên HOANG THI HAI Y và gửi ảnh giao dịch cho Y. Sau khi xác định anh H đã chuyển tiền đến khoản ngân hàng trên, Y đã rút tiền mặt, chặn liên lạc và chiếm đoạt số tiền trên của anh H.

Vụ thứ 10: Vào ngày 28/01/2024, Y sử dụng tài khoản Facebook tên “Bon Chip” nhắn tin với tài khoản Facebook tên “Hàng Đức” của chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1995, HKTT: Tổ 09, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) để lừa bán sản phẩm sữa Ensure. Sau khi nói chuyện trao đổi, chị T đặt mua của Y tổng cộng 36 hộp sữa với tổng số tiền là 14.280.000 đồng. Sau đó, Y gửi số tài khoản 104871669057, ngân hàng Vietinbank, chủ tài khoản tên TO THI S của chị Tơ Thị S (sinh năm 1997, HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang) cho chị T và yêu cầu chuyển tiền thanh toán mua hàng trước. Do tin tưởng nên khoảng 19 giờ 23 phút cùng ngày, chị T đã thực hiện chuyển số tiền **14.280.000** đồng từ tài khoản số 0201000700021 ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN THI T và gửi ảnh giao dịch cho Y. Sau khi xác định người này đã chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng trên, Y đã rút tiền mặt, chặn liên lạc và chiếm đoạt số tiền trên của chị T.

Vụ thứ 11: Vào ngày 30/01/2024, Y sử dụng tài khoản Facebook tên “Hàng Nhật” nhắn tin với tài khoản Facebook tên “Le H” của anh Trần Hữu H (Sinh năm 1985, HKTT: 61/20/8 Bằng Liệt, tổ 2 Hoàng L, quận H, TP Hà Nội) để lừa bán sản phẩm sữa Ensure. Sau khi nói chuyện trao đổi, anh H đặt mua của Y tổng cộng 24 hộp với giá 295.000 đồng/1 hộp, tổng số tiền là 7.080.000 đồng. Sau đó, Y gửi số tài khoản 104871669057, ngân hàng Vietinbank, chủ tài khoản TO THI S (có lai lịch, địa chỉ như trên) cho anh H và yêu cầu chuyển tiền thanh toán mua hàng trước. Đến khoảng 15 giờ 34 phút cùng ngày, anh H đã thực hiện chuyển số tiền **7.080.000** đồng từ tài khoản số 0021000382339 ngân hàng Vietcombank mang tên TRAN HUU H và gửi ảnh giao dịch cho Y. Sau khi xác định anh H đã chuyển tiền đến tài

khoản ngân hàng trên, Y đã rút tiền, chặn liên lạc và chiếm đoạt số tiền trên của anh H.

Vụ thứ 12: Ngày 28/01/2024, Y sử dụng tài khoản Zalo tên “Mun Shop” do Y lập đăng ký bằng số 0819.224.314 đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax của Yên nhắn tin với tài khoản Zalo tên “Sữa Mỹ” của chị Trần Thị H (sinh năm 1999, HKTT: Thôn Kim Q, xã Y, huyện G, TP Hà Nội) để lừa bán sản phẩm sữa hộp. Sau khi nói chuyện trao đổi, đến ngày 03/02/2024 chị H đặt mua của Y tổng cộng 96 hộp sữa nhãn hiệu PediaSure với tổng số tiền là **32.095.000** đồng. Sau đó, Y gửi số tài khoản 2509205310447, ngân hàng Agribank, chủ tài khoản tên NGUYEN THI BICH P (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cho chị H và yêu cầu chuyển tiền thanh toán mua hàng trước. Do tin tưởng nên khoảng 15 giờ 46 phút ngày 03/02/2024, chị H đã thực hiện chuyển số tiền 32.095.000 đồng từ tài khoản 568888568888 ngân hàng MB mang tên TRAN THI H và gửi ảnh giao dịch cho Y. Sau khi xác định chị H đã chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng trên, Y đã chặn liên lạc và chiếm đoạt số tiền trên của chị H. Sau đó, Y đã thoát tài khoản Zalo ra khỏi điện thoại và vứt bỏ sim số thuê bao trên đi để tránh bị phát hiện.

Vụ thứ 13: Vào ngày 08/02/2024, Y sử dụng tài khoản Facebook tên “Hàng Nhật” nhắn tin với tài khoản Facebook tên “Phương T” của anh Lê Minh P (sinh năm 1988, HKTT: Ấp Rạch R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long) để lừa bán sản phẩm kem trị mụn AZClear. Sau khi nói chuyện trao đổi, đến ngày 16/02/2024 anh P đặt mua của Y tổng cộng 300 hộp kem trị mụn với tổng số tiền là 48.000.000 đồng. Sau đó, Yên gửi số tài khoản 0731000914668, ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản TRAN VAN T của anh Trần Văn T (sinh năm 1989, HKTT: thôn V, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang) cho anh P và yêu cầu chuyển tiền thanh toán mua hàng trước. Do tin tưởng nên khoảng 12 giờ 15 phút ngày 17/02/2024, anh P đã thực hiện chuyển số tiền **48.000.000** đồng từ tài khoản 01885685801 ngân hàng TPBank mang tên LE MINH P và gửi ảnh giao dịch cho Y. Sau khi xác định anh P đã chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng trên, Y đã rút tiền, chặn liên lạc và chiếm đoạt số tiền trên của anh P.

Vụ thứ 14: Vào ngày 30/01/2024, Y sử dụng tài khoản Facebook tên "Hàng Nhật" nhắn tin với tài khoản Facebook tên “Ngân K” của chị Lê Thị M (sinh năm 1996, HKTT: Đội 1 Tân Đ, xã X, huyện M, TP Hà Nội; Nơi ở: số nhà 11, ngõ 7, phố P, K, phường P, quận Bắc T, TP Hà Nội) để lừa bán sản phẩm mỹ phẩm kem chống nắng. Sau khi nói chuyện trao đổi, đến ngày 27/02/2024 chị M đặt mua của Y tổng cộng 260 hộp kem chống nắng với tổng số tiền là 27.960.000 đồng. Sau đó, Y gửi số tài khoản 0731000914668, ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản TRAN

VAN T (có lai lịch, địa chỉ như trên) cho chị M và yêu cầu chuyển tiền thanh toán mua hàng trước. Do tin tưởng nên khoảng 11 giờ 44 phút ngày 27/02/2024, chị Minh đã thực hiện chuyển số tiền **27.960.000** đồng từ tài khoản số 0964337585 ngân hàng MB mang tên LE THI M và gửi ảnh giao dịch cho Y. Sau khi xác định chị M đã chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng trên, Y đã rút tiền, chặn liên lạc và chiếm đoạt số tiền trên của chị M.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mã Thị Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố đối với bị cáo là đúng, không bị oan sai.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt của các bị hại, các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường đúng bằng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Thu H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 8.335.000 đồng.

Cáo trạng số 352/CT-VKSTPTN ngày 21/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố Mã Thị Y về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Mã Thị Y phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Mã Thị Y từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 14/3/2024, tổng hợp với bản án số 617 ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Bị cáo Mã Thị Y phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau: Chị H 8.335.000 đồng; chị H 15.392.000 đồng; chị H 16.720.000 đồng; chị L 5.890.000 đồng; chị T 22.500.000 đồng; anh T 33.408.000 đồng; chị Á 6.960.000 đồng; chị N 25.380.000 đồng; anh D 14.900.000 đồng; anh H 2.820.000 đồng; chị H 32.095.000 đồng; chị T 14.280.000 đồng; anh H 7.080.000 đồng; anh P 48.000.000 đồng và chị M 27.960.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) bì niêm phong ký hiệu Y1 bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, vỏ màu Titan, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357926958118254, số IMEI 2: 357926958589306; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu Y2 bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8

Plus, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 356110099660182 là phương tiện phạm tội đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định để sung vào ngân sách Nhà nước.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị hại chị H đề nghị xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại và có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo Mã Thị Y đã tạo lập các tài khoản mạng xã hội Facebook là “Hàng Nhật”, “Bon Chip” và tài khoản Zalo là “Mun Shop”, nhắn tin đưa ra thông tin gian dối để người có nhu cầu mua, bán hàng hóa tin tưởng đặt mua và bán hàng cho Y, sau đó yêu cầu người mua chuyển tiền mua hàng trước vào các tài khoản ngân hàng của các chủ cửa hàng nhận chuyển, rút tiền nhanh do Y cung cấp và yêu cầu người bán hàng giao hàng xong sẽ

thanh toán sau, rồi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và chặn liên lạc của người mua hàng, người bán hàng để không bị phát hiện. Bằng thủ đoạn như trên, trong thời gian từ tháng 12/2023 đến tháng 02/2024, Mã Thị Y đã thực hiện 15 vụ lừa đảo chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 281.720.000 đ (Hai trăm tám mươi một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) của nhiều người ở các địa phương khác nhau, cụ thể:

Vụ thứ 01: khoảng 18 giờ 33 phút ngày 11/12/2023, Mã Thị Y đã chiếm đoạt số tiền 16.720.000 đồng của chị Lê Ngọc H.

Vụ thứ 02: khoảng 10 giờ 03 phút ngày 13/12/2023, Mã Thị Y đã chiếm đoạt số tiền 15.392.000 đồng của chị Đồng Thị H.

Vụ thứ 03: khoảng 15 giờ 13 phút ngày 14/12/2023, Mã Thị Y đã chiếm đoạt số tiền 5.890.000 đồng của chị Nguyễn Thị L.

Vụ thứ 04: khoảng 17 giờ 50 phút ngày 18/12/2023, Mã Thị Y đã chiếm đoạt số tiền 22.500.000 đồng của chị Nguyễn Hoàng Mỹ T.

Vụ thứ 05: khoảng 18 giờ ngày 12/01/2024, Mã Thị Y đã chiếm đoạt 16 (mười sáu) lon sữa nhãn hiệu Meiji Nhật Bản, loại cho trẻ từ 0 đến 01 tuổi, loại 800gam/ 01 lon, giá trị 6.960.000 đồng của chị Nguyễn Ngọc Á.

Vụ thứ 06: khoảng 11 giờ 33 phút ngày 13/01/2024, Mã Thị Y đã chiếm đoạt số tiền 33.408.000 đồng của anh Nguyễn Xuân T.

Vụ thứ 07: khoảng 10 giờ 14 phút ngày 19/01/2024, Mã Thị Y đã chiếm đoạt số tiền 25.380.000 đồng của chị Vũ Thị Xuân N.

Vụ thứ 08: khoảng 11 giờ 17 phút ngày 19/01/2024, Mã Thị Y đã chiếm đoạt số tiền 8.335.000 đồng của chị Hoàng Thị Thu H.

Vụ thứ 09: khoảng 09 giờ 32 phút ngày 20/01/2024, Mã Thị Y đã chiếm đoạt số tiền 14.900.000 đồng của anh Phạm Văn D.

Vụ thứ 10: khoảng 13 giờ 36 phút ngày 22/01/2024, Mã Thị Y đã chiếm đoạt số tiền 2.820.000 đồng của anh Lê Văn H.

Vụ thứ 11: khoảng 19 giờ 23 phút ngày 28/01/2024, Mã Thị Y đã chiếm đoạt số tiền 14.280.000 đồng của chị Nguyễn Thị T

Vụ thứ 12: khoảng 15 giờ 34 phút ngày 30/01/2024, Mã Thị Y đã chiếm đoạt số tiền 7.080.000 đồng của anh Trần Hữu H.

Vụ thứ 13: khoảng 15 giờ 46 phút ngày 03/02/2024, Mã Thị Y đã chiếm đoạt số tiền 32.095.000 đồng của chị Trần Thị H.

Vụ thứ 14: khoảng 12 giờ 15 phút ngày 17/02/2024, Mã Thị Y đã chiếm đoạt số tiền 48.000.000 đồng của anh Lê Minh P.

Vụ thứ 15: khoảng 11 giờ 44 phút ngày 27/02/2024, Mã Thị Y đã chiếm đoạt số tiền 27.960.000 đồng của chị Lê Thị M.

Hành vi trên của bị cáo Mã Thị Y đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;"

[3]. Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh và cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4]. Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2023, bị Tòa án nhân dân quận Nam T xử phạt 30 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chưa chấp hành bản án; Ngày 27/6/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, thành phố Hà Nội Quyết định khởi tố về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tại Bản án số 617/2024/HS-ST ngày 25-9-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xử phạt 10 năm tù. Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật; Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng, bị cáo "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Tái phạm" quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mã Thị Y phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau: Chị H 8.335.000 đồng; chị H 15.392.000 đồng; chị H 16.720.000 đồng; chị L 5.890.000 đồng; chị T 22.500.000 đồng; anh T 33.408.000 đồng; chị Á 6.960.000 đồng; chị N 25.380.000 đồng; anh D 14.900.000 đồng; anh H 2.820.000 đồng; chị H 32.095.000 đồng; chị T 14.280.000 đồng; anh H 7.080.000 đồng; anh P 48.000.000 đồng và chị M 27.960.000 đồng.

[8]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) bì niêm phong ký hiệu Y1 bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, vỏ màu Titan, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357926958118254, số IMEI 2: 357926958589306 và 01 (một) bì niêm phong ký hiệu Y2 bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 356110099660182 là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[9]. Về các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Văn D (sinh năm 1986, HKTT: Thôn N, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang); anh Hoàng Văn G (sinh năm 1986, HKTT: Thôn Phố B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang); chị Nguyễn Thị Anh V (sinh năm 1993, HKTT: Thôn Thanh G 1, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang); anh Từ Văn S (sinh năm 1980, HKTT: TDP Cầu C, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang); chị Tơ Thị S (sinh năm 1997, HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang) và anh Trần Văn T (sinh năm 1989, HKTT: Thôn V, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang) là chủ của các tài khoản ngân hàng mà Mã Thị Y yêu cầu người bị hại chuyển tiền đến. Quá trình điều tra xác định anh D, anh G, anh S và anh T đều làm dịch vụ chuyển, rút tiền có thu phí; chị S và chị V là chủ quán tóc và chủ cửa hàng quần áo được Y nhờ nhận tiền chuyển khoản lấy tiền mặt. Khi nhận tiền từ các bị hại chuyển tiền đến Y nói là do người thân chuyển đến muốn rút tiền mặt, những người trên không biết là tiền do Mã Thị Y phạm tội mà có. Đối với tài khoản số 2509205310447 mở tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), chủ tài khoản tên Nguyễn Thị Bích P, Y sử dụng để nhận tiền từ bị hại. Quá trình điều tra không xác định được công dân có tên trên cư trú tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có căn cứ để xử lý theo pháp luật.

[10]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, về hình phạt, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ. Tuy nhiên, về mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo là còn nhẹ không tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, thủ đoạn phạm tội, sự bức xúc của các bị hại và nhân dân đối với hành vi của

bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt cao hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Y.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Mã Thị Y** phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

2. Về hình phạt chính:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Mã Thị Y 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với bản án số 617/2024/HS-ST ngày 25-9-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xử phạt 10 (mười) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù theo bản án số 371/2023/HS-ST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam T, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 23 (hai mươi ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2024, (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 09/6/2023 tại bản án 371 nêu trên).

3. Về tạm giam: Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, ra quyết định tạm giam bị cáo Mã Thị Yên 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc Mã Thị Y phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, cụ thể: Chị Hoàng Thị Thu H 8.335.000đ (Tám triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng); Chị Đồng Thị H 15.392.000đ (Mười lăm triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng); Chị Lê Ngọc H 16.720.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng); Chị Nguyễn Thị L 5.890.000đ (Năm triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng); Chị Nguyễn Hoàng Mỹ T 22.500.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng); Anh Nguyễn Xuân T 33.408.000đ (Ba mươi ba triệu bốn trăm linh tám nghìn đồng); Chị Nguyễn Ngọc Á 6.960.000đ (Sáu triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng); Chị Vũ Thị Xuân N 25.380.000đ (Hai mươi lăm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng); Anh Phạm Văn D

14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng); Anh Lê Văn H 2.820.000đ (Hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng); Chị Trần Thị H 32.095.000đ (Ba mươi hai triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng); Chị Nguyễn Thị T 14.280.000đ (Mười bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng); Anh Trần Hữu H 7.080.000đ (Bảy triệu không trăm tám mươi nghìn đồng); Anh Lê Minh P 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng) và Chị Lê Thị M 27.960.000đ (Hai mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án các bị hại (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án bị cáo Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu Y1 bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, vỏ màu Titan, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357926958118254, số IMEI 2: 357926958589306; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu Y2 bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 356110099660182.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 80 ngày 17/01/2025 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

7. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Buộc Mã Thị Y phải chịu 200.000 đ đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 14.086.000 đ (mười bốn triệu không trăm tám mươi sáu nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

8. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Có mặt bị cáo, bị hại (chị H) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo-Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Đức Trung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thái Sơn